

MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG MẤT CÂN ĐỐI VỐN CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

Lê Thị Tĩnh

Nguyễn Thu Hiền

Trường Đại học Hà Tĩnh

Email: tinh.lethi@htu.edu.vn

Ngày nhận bài (received): 26/8/2024

Ngày nhận bản sửa (revised): 26/10/2024

Ngày nhận đăng (accepted): 5/11/2024

Tóm tắt

Thời gian qua, các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam rơi vào tình trạng vốn đầu ra trì trệ trong khi vốn đầu vào vẫn tăng trưởng tích cực. Vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, tăng trưởng tín dụng là một trong những ưu tiên hàng đầu của Chính phủ và toàn ngành Ngân hàng. Bài viết phân tích thực trạng cân đối vốn, tìm ra nguyên nhân và đưa ra một số giải pháp để giải quyết những khó khăn trong cân đối vốn, tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng thương mại để có thể hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, đảm bảo ổn định sức khỏe doanh nghiệp và đời sống của người dân.

Từ khoá: Ngân hàng thương mại, vốn huy động, tín dụng, cân đối vốn, tăng trưởng kinh tế.

Current status of capital balance of Viet Nam commercial banks

Abstract

In recent years, Vietnamese commercial banks have fallen into a situation where output capital is stagnant while input capital is still growing positively. Therefore, in the current period, credit growth is one of the top priorities of the Government and the entire banking industry. This article analyzes the current situation of capital balance, finds the causes and offers some solutions to solve difficulties in capital balance and credit growth of commercial banks to support economic growth, ensuring stable business health and people's lives.

Keywords: Commercial banks, mobilized capital growth, credit growth, economic growth.

1. Đặt vấn đề

Hệ thống ngân hàng luôn đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế của mỗi quốc gia, là huyết mạch của nền kinh tế. Với vai trò “trung gian tài chính”, quá trình huy động và sử dụng vốn của các NHTM có đặc trưng riêng: đó là quá trình tiếp nhận quản lý lượng tiền tạm thời chưa sử dụng của các chủ thể kinh doanh, dân cư... tạo nên một khối

lượng tiền lớn tập trung tại ngân hàng. Với lượng tiền này, ngân hàng có thể sử dụng để tài trợ cho các chủ thể kinh doanh, dân cư với những phương thức và điều kiện nhất định.

Năm 2023, kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, thách thức do tổng cầu suy giảm, chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng. Dưới tác động tiêu cực từ kinh tế thế giới và những khó khăn nội tại của kinh tế trong nước, nền kinh tế của Việt Nam tăng trưởng khá thấp, năm 2023 chỉ đạt 5,05%, là mức thấp nhất trong giai đoạn từ năm 2011 tới nay (nếu loại trừ năm 2020 do tác động của dịch Covid-19).

Trong bối cảnh nền kinh tế gặp khó khăn, các kênh đầu tư khác dễ gặp rủi ro, thị trường bất động sản trầm lắng, người dân, doanh nghiệp khó đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh... thì gửi tiền tiết kiệm vào ngân hàng vẫn hấp dẫn người dân, dù lãi suất huy động thời điểm này ở mức thấp trong những năm gần đây.

Năm 2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có 4 lần điều chỉnh giảm lãi suất điều hành với tổng mức giảm từ 0,5 - 2%/năm, đồng thời chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế phục hồi sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, đến nay, tăng trưởng tín dụng vẫn chậm, chưa cân đối với vốn huy động.

Hiện nay, các công trình nghiên cứu về cân đối vốn của NHTM còn rất ít, chủ yếu là các báo cáo, đánh giá về hoạt động huy động vốn, sử dụng vốn của ngân hàng, đánh giá cụ thể cho từng hoạt động của các NHTM. Các nghiên cứu vẫn chưa đưa ra được sự đánh giá toàn diện cho vấn đề mất cân đối vốn của các NHTM Việt Nam hiện nay.

Bài nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê thu thập số liệu, tiến hành phân tích lập bảng biểu, đồ thị, biểu đồ để mô tả; thực hiện so sánh, quy nạp, tổng hợp, phân tích định tính kết hợp giữa lý luận và thực tiễn cùng tham khảo các tài liệu để thực hiện nghiên cứu một số giải pháp khắc phục tình trạng mất cân đối vốn của các NHTM Việt Nam hiện nay.

2. Thực trạng cân đối vốn của các ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay

Thực trạng huy động tiền gửi

Năm 2023, mặc dù lãi suất huy động đã giảm đáng kể so với cuối năm 2022, nhưng tiền của dân cư gửi vào ngân hàng vẫn tăng kỷ lục, tổng số tiền được gửi vào ngân hàng tháng sau luôn cao hơn tháng trước. Số tiền được người dân gửi vào hệ thống ngân hàng tính đến tháng 10 năm 2023 đạt 6.449.673 tỷ đồng, tăng thêm 422 tỷ đồng so với tháng 9 năm 2023.

Lượng tiền gửi của tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, tính đến tháng 10 năm 2023 đạt 6.245.115 tỷ đồng, tăng hơn 5% so với cuối năm 2022. Đây cũng là mức cao kỷ lục từ trước đến nay.

Bảng 1. Tổng phương tiện thanh toán tính đến tháng 10 năm 2023

Chỉ tiêu	Số dư (Tỷ đồng)	Tốc độ tăng (giảm) so với cuối năm 2022 (%)
Tổng phương tiện thanh toán	15.074.263	5,96
Trong đó:		
Tiền gửi của các TCKT	6.254.115	5,05
Tiền gửi của dân cư	6.449.673	5,95

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Thực trạng tăng trưởng tín dụng

Tính đến cuối tháng 10 năm 2023, tín dụng đối với nền kinh tế đạt khoảng 12,8 triệu tỷ đồng, tăng 7,41% so với cuối năm 2022, thấp hơn so cùng kỳ các năm. Mức này chỉ bằng gần 60% so với kế hoạch cả năm 2023 cũng như thấp xa so với mức tăng trưởng tín dụng mà Ngân hàng Nhà nước đã phân bổ cho toàn hệ thống (14,5%).

Bảng 2. Dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế và tốc độ tăng trưởng
(Tháng 10 năm 2023)

TT	Chỉ tiêu	Số dư (Tỷ đồng)	Tốc độ tăng (giảm) so với cuối năm 2022 (%)
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	918.755,69	3,17
2	Công nghiệp và xây dựng	3.322.574,29	7,31
	- Công nghiệp	2.258.931,95	7,48
	- Xây dựng	1.063.642,34	6,96
3	Hoạt động Thương mại, Vận tải và Viễn thông	3.515.654,05	11,94
	- Thương mại	3.214.589,95	11,9
	- Vận tải và Viễn thông	301.064,1	12,38
4	Các hoạt động dịch vụ khác	5.051.492,22	5,3
	TỔNG CỘNG	12.808.476,25	7,41

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Thực trạng thừa tiền của hệ thống tổ chức tín dụng còn thể hiện qua việc lãi suất trên khắp các thị trường liên tục đi xuống trong thời gian gần đây.

Cụ thể, từ cuối năm 2022 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động của các ngân hàng liên tục đi xuống. Tháng 8 và 9, các ngân hàng lại tiếp tục có đợt giảm mạnh lãi suất huy động, trong đó một số ngân hàng có đến 2-3 lần giảm liên tục trong tháng 8 với mức giảm sâu đến 1% so với thời điểm cuối tháng 7.

Bảng 3. So sánh lãi suất huy động cao nhất tại các ngân hàng thương mại tại thời điểm cuối năm 2022 và cuối năm 2023

Ngân hàng	Kỳ hạn 03 tháng		Kỳ hạn 06 tháng		Kỳ hạn 12 tháng	
	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2023
Oceanbank	6%	3,9%	8,3%	4,8%	8,9%	5,5%
MSB	6%	3,5%	9,2%	4,2%	9,3%	4,9%
Sacombank	6%	3,8%	8,85%	4,7%	9,4%	5%
Techcombank	6%	3,65%	9,5%	4,45%	9,5%	4,75%
Bac A Bank	6%	4%	9,3%	5,2%	9,4%	5,5%
Dong A Bank	6%	3,9%	9,35%	4,9%	9,75%	5,4%
NCB	6%	4,25%	9,5%	5,35%	9,7%	5,7%
SCB	6%	2,25%	9,9%	3,25%	9,95%	4,85%
SaigonBank	6%	3%	9,6%	4,2%	10%	5,1%
GPBank	6%	4,05%	9,3%	5,25%	9,5%	5,45%
PVcomBank	6%	3,35%	8,9%	5,3%	9,4%	5,4%

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ thông tin trên website các ngân hàng thương mại

Theo báo cáo của NHNN, lãi suất huy động mới bình quân của toàn hệ thống là 3,5%/năm. Lãi suất bình quân cho vay mới là 6,7%/năm. Mặt bằng lãi suất được đánh giá thấp nhất trong 20 năm trở lại đây.

Trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất vay mượn qua đêm giữa các tổ chức tín dụng (TCTD) đã chìm sâu về dưới mốc 0,2%/năm từ giữa tháng 8 đến nay, các kỳ hạn 1-2 tuần cũng giảm về mức tương ứng 0,3-0,5%/năm, trong khi kỳ hạn 1-3 tháng nằm tại 1,5-3,5%/năm, mức thấp nhất trong thời gian gần đây. Dù vậy, hiện nhiều ngân hàng không có nhu cầu vay vốn trên thị trường, cho thấy thanh khoản hệ thống đang rất dồi dào.

Hậu quả của tình trạng mất cân đối vốn

Tiền gửi tăng nhanh khiến gánh nặng trả lãi cho người gửi tiền của NHTM lớn, trong khi thu nhập từ hoạt động tín dụng tăng chậm là nguyên nhân khiến nguồn thu từ hoạt động kinh doanh cốt lõi (cho vay) giảm sút.

Tính đến tháng 9 năm 2023, tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng niêm yết chỉ đạt 12,0% so với cùng kỳ (9 tháng đầu năm 2022 đạt 18,1% so với cùng kỳ) do suy giảm cầu của toàn nền kinh tế cùng với NIM (Net Interest Margin - tỷ lệ thu nhập lãi thuần) suy giảm mạnh trong nửa đầu năm khi lãi suất huy động tiền tệ tăng cao khiến thu nhập lãi thuần của các ngân hàng giảm tốc. Thu nhập lãi thuần 9 tháng đầu năm 2023 toàn ngành chỉ tăng 3,8% so với cùng kỳ (9 tháng đầu năm 2022: tăng 22,1% so với cùng kỳ).

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2023, tổng lợi nhuận sau thuế các ngân hàng niêm yết giảm 2,5% so với cùng kỳ, trong đó nhóm các ngân hàng thương mại nhà nước ghi nhận kết quả khả quan hơn với mức tăng trưởng 14,2% so với cùng kỳ, trong khi lợi nhuận nhóm các ngân hàng thương mại cổ phần suy giảm 9,9% so với cùng kỳ. Tổng lợi nhuận sau thuế của các ngân hàng thương mại niêm yết giảm nhẹ 1,4% so với cùng kỳ trong quý 3/2023. Đà

giảm có dấu hiệu chậm lại so với 2 quý đầu năm (quý 2/2023: giảm 1,5%; quý 1/2023: giảm 4,4% so với cùng kỳ).

3. Nguyên nhân dẫn tới tình trạng mất cân đối vốn của các ngân hàng thương mại

Nguyên nhân của việc sụt giảm nhu cầu vay vốn tín dụng ngân hàng bao gồm:

Thứ nhất, Một số doanh nghiệp có nhu cầu vay, nhưng không đáp ứng được điều kiện cho vay, nhất là nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ gặp khó khăn. Ngoài ra, quan hệ giữa khách hàng và ngân hàng thương mại còn thiếu linh hoạt trong khi phải bảo đảm, kiểm soát các tiêu chuẩn tín dụng theo quy định, không hạ chuẩn tín dụng.

Rất nhiều doanh nghiệp thiếu các điều kiện cần thiết để tiếp cận nguồn vốn, chẳng hạn điều kiện liên quan tới tài sản đảm bảo, các hợp đồng vay tín dụng mà phía tổ chức tín dụng đánh giá là khả thi hay không hoặc liên quan đến các khoản nợ, lịch sử tín dụng của doanh nghiệp... dù một số doanh nghiệp có thể chấp nhận mức lãi suất tương đối cao. Nhu cầu vốn tín dụng hiện nay cơ bản nằm ở doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong khi chỉ chưa tới 50% các doanh nghiệp này thể tiếp cận tín dụng chính thức một cách dễ dàng trong nhiều năm qua. Thực tế, các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ hiện phải vay vốn theo hình thức thế chấp bằng các bất động sản là chủ yếu. Điều này khiến họ chỉ được vay một số tiền rất hạn chế.

Theo khảo sát của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hiện nay vẫn có hơn 70% doanh nghiệp nhỏ và vừa được khảo sát cho biết đang thiếu vốn và khó tiếp cận vốn. Trong khi đó, cuộc khảo sát của Hội Môi giới bất động sản Việt Nam (VARIS) với hơn 500 doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh dịch vụ bất động sản cho thấy nguồn vốn vẫn là khó khăn đeo bám nhiều doanh nghiệp.

Theo dữ liệu của Tổng cục Thống kê (năm 2023), trong tám tháng đầu năm 2023, có 71.800 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 20,5% so với cùng kỳ năm trước; 41.100 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 26,7%; 11.800 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 4,2%. Bình quân một tháng có 15.600 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Không ít doanh nghiệp đã không thể tiếp cận được các nguồn vốn mới và đành phải chấp nhận rút lui khỏi thị trường.

Thứ hai, Tăng trưởng tín dụng thời gian qua chưa cao chủ yếu do nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, quá trình phục hồi còn chậm nên cầu tín dụng giảm và sức hấp thụ vốn của doanh nghiệp và nền kinh tế còn yếu. Một trong những nhu cầu khi doanh nghiệp sử dụng vốn tín dụng ngân hàng đó là chi trả cho các chi phí lưu động để đảm bảo duy trì sản xuất, kinh doanh và mở rộng quy mô khi phù hợp. Tuy nhiên, trong bối cảnh nhu cầu thế giới và trong nước đều suy yếu, số lượng đơn đặt hàng giảm khiến lượng hàng tồn kho của các doanh nghiệp tăng và làm giảm nhu cầu vay vốn lưu động.

GDP năm 2023 ước tăng 5,05% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng GDP của những năm bùng phát đại dịch COVID-19 (2020-2021) và thấp hơn tốc độ tăng GDP những năm còn lại của giai đoạn 2011-2023.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (năm 2023), tốc độ tăng GDP năm 2023 tăng 5,05% so với năm trước, cao hơn tốc độ tăng GDP của những năm bùng phát đại dịch COVID-19 (2020-2021) và thấp hơn tốc độ tăng GDP những năm còn lại của giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng GDP khá khiêm tốn nói trên, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp năm 2023 là 3,02% so với năm trước, là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2023.

Đi cùng với sự tăng trưởng chậm của sản xuất trong nước, hoạt động xuất khẩu của nền kinh tế năm 2023 cũng gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh tổng cầu thế giới suy giảm và hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng. Tính chung năm 2023, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 355,5 tỷ USD, giảm 4,4% so với năm trước.

Thứ ba, Nhu cầu tín dụng tiêu dùng cũng sụt giảm trong bối cảnh tình hình lao động và việc làm bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế ảm đạm. Thu nhập của cá nhân và hộ gia đình bị ảnh hưởng sẽ làm tăng nhu cầu tiết kiệm để dự phòng cho tương lai và làm giảm nhu cầu vay tín dụng ngân hàng để mở rộng chi tiêu. Theo số liệu của Tổng cục thống kê (năm 2024), thu nhập bình quân tháng của người lao động năm 2023 chỉ đạt 7,1 triệu đồng, thấp hơn đáng kể so với mức 7,9 triệu đồng của quý I/2023. Trên thực tế, tín dụng phục vụ đời sống năm 2023, chỉ tăng 7,83% so với cuối năm 2022, chiếm 21,19% dư nợ nền kinh tế đã phần nào phản ánh sự khó khăn trong tình hình tài chính của cá nhân và hộ gia đình. Ngoài ra, ảnh hưởng từ thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp, đơn hàng giảm... khiến số lượng lao động mất việc tăng lên cũng dẫn tới sụt giảm cầu tiêu dùng.

Thứ tư, tín dụng bất động sản chiếm khoảng 21% so với tín dụng toàn nền kinh tế, nên khi tín dụng bất động sản tăng cao sẽ kéo theo tín dụng toàn hệ thống tăng. Tuy nhiên, Tốc độ tăng trưởng tín dụng lĩnh vực bất động sản năm 2023 là 6,75%, trong đó, dư nợ tín dụng đối với kinh doanh bất động sản tăng trên 22%, vượt tốc độ tăng trưởng của cả năm 2022 (10,73%). Đây là mức tăng trưởng rất cao, gấp hơn 4 lần tăng trưởng tín dụng chung. Tuy nhiên, dư nợ tiêu dùng, tự sử dụng bất động sản lại giảm. Điều này cho thấy nguồn vốn tín dụng đang tập trung vào phía cung của thị trường, trong khi cầu tín dụng để mua bất động sản với mục đích tiêu dùng, tự sử dụng của thị trường sụt giảm.

Tính đến cuối năm 2023, theo ước tính của Ngân hàng Nhà nước (tháng 01 năm 2024), dư nợ tín dụng lĩnh vực bất động sản ước khoảng 2,75 triệu tỷ đồng, tương đương với 20,4% tổng quy mô tín dụng toàn hệ thống.

Tốc độ tăng trưởng tín dụng lĩnh vực bất động sản năm 2023 là 6,75%, trong đó, dư nợ tín dụng đối với kinh doanh bất động sản tăng trên 22%, lĩnh vực tiêu dùng bất động sản lại giảm nhẹ 0,7%.

4. Giải pháp cân bằng vốn cho các NHTM Việt Nam hiện nay

Để giải quyết tình trạng mất cân đối vốn của các NHTM, tăng trưởng tín dụng phục hồi nhanh, lành mạnh và có hiệu quả lớn nhất tới việc hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, các giải pháp đưa ra cần có sự góp sức của cả người dân, doanh nghiệp và ngân hàng cũng như sự tham gia quản lý của cả NHNN và sự định hướng vĩ mô của Chính phủ:

Thứ nhất, các NHTM cần tạo điều kiện để doanh nghiệp có thể tiếp cận nguồn vay, đặc biệt với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME). Ngân hàng không hạ chuẩn tín dụng nhưng việc xử lý phải chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn.

Đồng thời, ngân hàng cần rà soát lại các danh mục khách hàng kể cả khách hàng hiện tại và khách hàng tiềm năng, từ đó tạo điều kiện tốt nhất cho khách hàng mà họ đánh giá là đáp ứng đủ các điều kiện, tuy nhiên vì vướng mắc một số quy trình, thủ tục để có thể giải ngân khoản vay. Tiếp đó, các vấn đề liên quan đến lịch sử tín dụng mà các ngân hàng có thể xử lý dựa trên cơ sở pháp luật.

Cụ thể, ngân hàng có thể xem xét áp dụng các sản phẩm vay vốn dựa vào phương án sản xuất kinh doanh, gồm: hợp đồng, quyền phải thu, dòng tiền, hàng hóa, để các doanh nghiệp có nhiều cơ hội tiếp cận nguồn vốn vay tín chấp, qua đó chủ động hơn về vốn. Ngoài ra, ngân hàng có thể xem xét cho vay dựa trên uy tín của doanh nghiệp, người mua và bảo hiểm tiền phải thu.

Thứ hai, đối với các doanh nghiệp, giải pháp quan trọng nhất để cải thiện khả năng tiếp cận tín dụng là phải tăng cường sức khỏe tài chính của doanh nghiệp, minh bạch hóa dòng tiền và phương án kinh doanh để củng cố niềm tin và mối quan hệ với các tổ chức tín dụng. Ngoài ra, trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, các doanh nghiệp cũng cần chủ động hơn nữa trong việc áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh để tiết giảm chi phí hoạt động, tăng sức cạnh tranh của hàng hóa và tìm kiếm những thị trường mới để giảm thiểu tác động từ sự giảm tốc của kinh tế thế giới.

Thứ ba, đối với Chính phủ, cần có những giải pháp mang tính chiến lược, toàn diện hơn để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp có thể vượt qua khó khăn trước mắt, ổn định tâm lý để phục hồi, mở rộng sản xuất, kinh doanh. Một trong những ưu tiên mà Chính phủ cần thực hiện đó là đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công vốn là một nguồn lực vô cùng quan trọng trong nền kinh tế nhưng nay đang nằm “bất động” trong ngân quỹ của Ngân hàng

Nhà nước. Việc giải ngân vốn đầu tư công hiệu quả không chỉ tăng tổng cầu thông qua tăng chi tiêu của Chính phủ, kích thích đầu tư và chi tiêu của khu vực tư nhân và doanh nghiệp (hiệu ứng “vốn môi”) mà còn hỗ trợ dòng tiền được luân chuyển thông suốt trong nền kinh tế. Bên cạnh đó, trong bối cảnh dư địa điều hành chính sách tiền tệ ngày càng hạn hẹp khi áp lực từ thị trường thế giới vẫn còn rất lớn thì vai trò của chính sách tài khóa cũng cần được nâng cao hơn nữa thông qua mạnh dạn triển khai các giải pháp tài khóa mở rộng có trọng tâm, trọng điểm, đúng đối tượng để hỗ trợ kích thích tổng cầu của nền kinh tế. Đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, Chính phủ cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung những quy định, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các quỹ hỗ trợ, quỹ bảo lãnh cho các khoản vay của doanh nghiệp vừa và nhỏ để cải thiện tình hình tài chính và nâng cao khả năng đáp ứng chuẩn cho vay của các tổ chức tín dụng. Đối với lĩnh vực xuất khẩu, Chính phủ cần tập trung phát triển những thị trường mới tiềm năng trên cơ sở những hiệp định thương mại tự do đã ký kết, khi các doanh nghiệp trong nước có thêm đơn hàng thì sẽ phát sinh thêm nhu cầu vay vốn ngân hàng. Đối với lĩnh vực bất động sản, cần tập trung giải quyết những vướng mắc pháp lý liên quan tới các dự án bất động sản.

Thứ tư, với nguồn vốn đang dư thừa, các ngân hàng cũng tăng cường các hoạt động đầu tư. Hiện nay, tình hình thị trường trái phiếu doanh nghiệp có dấu hiệu khởi sắc trở lại, các ngân hàng cũng có thể tăng cường đầu tư vào kênh này để hóa giải bài toán đầu ra, trong bối cảnh hoạt động cho vay vẫn gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, ngân hàng có thể đầu tư lướt sóng ngoại tệ, trong bối cảnh tỷ giá đang biến động trở lại cùng với chênh lệch lãi suất đô la Mỹ - tiền đồng trên thị trường liên ngân hàng vẫn đang mở rộng.

5. Kết luận

Trong bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước gặp nhiều khó khăn như hiện nay, khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp, nền kinh tế rất yếu, ngân hàng thương mại dư thừa khả năng thanh khoản, dẫn tới mất cân đối vốn của các ngân hàng thương mại. Tình trạng này rất cần được sự quan tâm của các cấp, các ngành. Mấu chốt của giải pháp xử lý là khơi thông thị trường, kích thích tiêu dùng, nhất là tiêu dùng trong nước, cải thiện việc tiếp cận vốn tín dụng của người dân và doanh nghiệp sẽ. Đây sẽ là một động lực quan trọng giúp tăng trưởng kinh tế phục hồi, hướng đến thực hiện thắng lợi những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Thủ tướng Chính phủ, 21/10/2023, *Công điện số 990/CD-TTg về việc tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2023*, Hà Nội.

Tổng cục thống kê, 2023, *Báo cáo số 373/BC-TCTK về tình hình kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2023*, Hà Nội.

Cổng thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước (27/10/2023): *Quyết liệt triển khai các giải pháp cung ứng vốn tín dụng cho nền kinh tế*,

[Http://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/links/cm100?dDocName=SBV580061](http://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/links/cm100?dDocName=SBV580061).